

Bản án số: 360/2020/DS-ST

Ngày: 21-9-2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thắng.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tuấn T Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: LH, phường LH, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn T (Theo Văn bản ủy quyền số 278/2020/UQ-GĐK-TDTD ngày 07/9/2020).

Bị đơn: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Đường L, Phường M, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lý Văn T có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày nội dung vụ án như sau:

Ngày 23/10/2012, ông T có ký hợp đồng tín dụng số 20121030-100060-0005 với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 5.84%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.530.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm

liên tiếp trong vòng 24 tháng. 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.963.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.381.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2012.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 09 lần với tổng số tiền là 17.667.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.128.909, tiền lãi là 12.538.091 đồng. Kể từ ngày 25/9/2013, ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho đến nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: Nợ gốc: 19.871.091 đồng, nợ lãi: 10.991.909 đồng. Tổng cộng: 30.863.000 đồng.

Bị đơn – ông Đoàn Văn T không đến Tòa án tham gia tố tụng dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Tòa án không có ý kiến trình bày của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã chậm đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên vẫn đủ điều kiện mở phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận 10, bị đơn – ông T có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V là tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền ông T đã vay của Ngân hàng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121030-100060-0005 ngày 23/10/2012, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn - ông T đến Tòa án tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nhưng ông T không tham gia và không có trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất, và tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121030-100060-0005, nhận thấy ngày 23/10/2012 ông T có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121030-100060-0005 với nội dung cơ bản như sau: Khoản vay tiêu dùng: 25.000.000 đồng, lãi suất 5.84%/tháng. Thời hạn cho vay 24 tháng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét nội dung của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121030-100060-0005 ngày 23/10/2012 là sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP V và ông T.

[4.1] Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc: Qua Bảng sao kê chi tiết tính đến ngày 24/9/2013 của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng đã giải ngân cho ông T 25.000.000 đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 5.128.909 đồng nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đối với nợ gốc là 19.871.091 đồng.

[4.2] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 có quy định “Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư, phát triển và đời sống có hiệu quả”, Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất đã thỏa thuận của hai bên là 5.84%/tháng phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Ông T vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 25/9/2013 đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi của Ngân hàng từ ngày 25/9/2013 đến ngày 23/10/2015 là 10.991.909 đồng.

[4.3] Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông T thanh toán cho Ngân hàng với nợ gốc là 19.871.091 đồng, nợ lãi là 10.991.909 đồng. Tổng cộng: 30.863.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Ông T chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án là $5\% \times 30.863.000 \text{ đồng} = 1.543.150 \text{ đồng}$, do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.2] Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 749.534 (Bảy trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0014276 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3, Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Đoàn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 30.863.000 đồng (Ba mươi triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn) đồng, trong đó số tiền gốc là 19.871.091 (Mười chín triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, không trăm chín mươi một) đồng, số tiền lãi là 10.991.909 (Mười triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, chín trăm lẻ chín) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.543.150 (Một triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm năm mươi) đồng, ông Đoàn Văn T phải chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 749.534 (Bảy trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0014276 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Phương

